PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Hành tinh xanh của em · Bài 11–12 (SGK tr. 46–53)

Tuần 24

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chú gà trống nhà em

Nhà em nuôi một chú gà trống. Chú có cái mào đỏ chót, bộ lông óng ánh sắc vàng. Đôi chân chú cao, có cựa nhọn. Sáng sớm, chú nhảy lên đống rơm, vỗ cánh phành phạch rồi gáy vang "ò ó o". Nghe tiếng gáy, cả nhà thức dậy. Ban ngày, chú dẫn đàn gà mái đi kiếm mồi quanh vườn. Em rất quý chú gà trống chăm chỉ.

1. Mào của chú gà trống màu gì? (A) Vàng óng (B) Đỏ chót (C) Đen nhánh

2. Sáng sớm, chú gà trống làm gì?
(A) Gáy vang (B) Ngủ trong chuồng (C) Ăn thóc

3. Ban ngày, chú dẫn ai đi kiếm mồi?
(A) Đàn vịt (B) Đàn chim (C) Đàn gà mái

4. Vì sao em quý chú gà trống?

.....

Bài 2: Chính tả: điền d hoặc gi

con ☐ ê ☐ ục giã ☐ a dẻ

☐ ỏ hoa ☐ òng sông ☐ ọt nước

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ươc hay ươt?)

1. Lông vịt không thấm ... (A) nước (B) nướt

2. Chú gà chạy ... qua sân. (A) vược (B) vượt

3. Chú chó lông ... mượt. (A) mược (B) mượt

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp từ vào nhóm con vật, bộ phận

dê mỏ lợn đuôi vịt cánh

1. Từ chỉ con vật:

.....

2. Từ chỉ bộ phận con vật:

.....

Bài 5: Luyện từ và câu: nối bộ phận với đặc điểm

1. Cái mào gà trống	a. mềm mượt
2. Bộ lông con mèo	b. đỏ hồng như hòn ngọc
3. Cặp sừng con dê	c. đỏ chót
4. Đôi mắt con thỏ	d. cong và nhọn

Bài 6: Viết: kể hoạt động của một con vật em quan sát

Viết 2–3 câu kể hoạt động của một con vật em đã quan sát.

Đó là con vật gì? Nó thường làm gì? Em thích nhất hoạt động nào của nó?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 24

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Đỏ chót)
2. **A** (Gáy vang)
3. **C** (Đàn gà mái)
4. Vì chú gà trống rất chăm chỉ.

Bài 2: Chính tả: điền d hoặc gi

con **d**ê **gi**ục giã **d**a dẻ **gi**ỏ hoa **d**òng sông **gi**ọt nước

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ươc hay ươt?)

1. **A** (nước) 2. **B** (vượt) 3. **B** (mượt)

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp từ vào nhóm con vật, bộ phận

1. Từ chỉ con vật: **dê, lợn, vịt**
2. Từ chỉ bộ phận con vật: **mỏ, đuôi, cánh**

Bài 5: Luyện từ và câu: nối bộ phận với đặc điểm

1 – **c** 2 – **a** 3 – **d** 4 – **b**

Bài 6: Viết: kể hoạt động của một con vật em quan sát

Mẫu: Nhà em có chú mèo mướp. Ban ngày, mèo nằm sưởi nắng, tối đến lại đi bắt chuột. Em thích nhất lúc mèo nghịch cuộn len.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án